| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN U MINH**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **40**/2019/DS-ST
Ngày 13-8-2019
V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Ông Dương Minh Út.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Tấn Tài.

Bà Nguyễn Bé Bảy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Phan Minh X, sinh năm 1966.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị T - Theo văn bản ủy quyền ngày 22-5-2019 của ông Phan Minh X.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 (có mặt).

Cùng cư trú: Ấp 11, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 12, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 17-4-2019 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Phan Minh X và bà Nguyễn Thị T trình bày:* Ông X và bà T yêu cầu bà H trả số tiền hụi chết đã tham gia giao dịch trong 08 dây hụi với tổng số tiền 234.000.000 đồng. Cụ thể:

- Dây hụi 1: Mở ngày 06-3-2015 âl, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 kỳ, có 35 phần, bà H tham gia 02 phần. Sau khi hốt hụi, bà H đóng đến

hết tháng 11-2017 âl thì ngưng, hụi mãn vào tháng 12-2017 âl, bà H còn nợ lại 01 kỳ bằng 2.000.000 đồng.

- Dây hụi 2: Mở ngày 20-5-2015 âl, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 kỳ, có 45 phần, bà H tham gia 02 phần. Sau khi hốt hụi, bà H đóng đến hết tháng 11-2017 âl thì ngưng, số tiền còn nợ lại từ tháng 12-2017 âl đến mãn hụi vào tháng 12-2018 âl là: 13 kỳ x 1.000.000 đồng x 02 phần = 26.000.000 đồng.

- Dây hụi 3: Mở ngày 12-9-2015 âl, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 kỳ, có 35 phần, bà H tham gia 01 phần. Sau khi hốt hụi, bà H đóng đến hết tháng 11-2017 âl thì ngưng, số tiền còn nợ lại từ tháng 12-2017 âl đến mãn hụi vào tháng 6-2018 âl là: 07 kỳ x 1.000.000 đồng = 7.000.000 đồng.

- Dây hụi 4: Mở ngày 04-11-2015 âl, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 kỳ, có 41 phần, bà H tham gia 03 phần. Sau khi hốt hụi, bà H đóng đến hết tháng 11-2017 âl thì ngưng, số tiền còn nợ lại từ tháng 12-2017 âl đến mãn hụi vào tháng 02-2019 âl là: 15 kỳ x 1.000.000 đồng x 03 phần = 45.000.000 đồng.

- Dây hụi 5: Mở ngày 02-02-2016 âl, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 kỳ, có 40 phần, bà H tham gia 02 phần. Sau khi hốt hụi, bà H đóng đến hết tháng 11-2017 âl thì ngưng, số tiền còn nợ lại từ tháng 12-2017 âl đến mãn hụi vào tháng 4-2019 âl là: 17 kỳ x 1.000.000 đồng x 02 phần = 34.000.000 đồng.

- Dây hụi 6: Mở ngày 15-02-2016 âl, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 kỳ, có 46 phần, bà H tham gia 04 phần. Sau khi hốt hụi, bà H đóng đến hết tháng 11-2017 âl thì ngưng, số tiền còn nợ lại từ tháng 12-2017 âl đến tháng 3-2019 âl là: 16 kỳ x 1.000.000 đồng x 04 phần = 64.000.000 đồng.

- Dây hụi 7: Mở ngày 18-02-2016 âl, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 kỳ, có 36 phần, bà H tham gia 02 phần. Sau khi hốt hụi, bà H đóng đến hết tháng 11-2017 âl thì ngưng, số tiền còn nợ lại từ tháng 12-2017 âl đến mãn hụi vào tháng 12-2018 âl là: 13 kỳ x 1.000.000 đồng x 02 phần = 26.000.000 đồng.

- Dây hụi 8: Mở ngày 09-02-2017 âl, loại hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 kỳ, có 26 phần, bà H tham gia 01 phần. Sau khi hốt hụi, bà H đóng đến hết tháng 11-2017 âl thì ngưng, số tiền còn nợ lại từ tháng 12-2017 âl đến mãn hụi vào tháng 02-2019 âl là: 15 kỳ x 2.000.000 đồng = 30.000.000 đồng.

Nay ông X và bà T yêu cầu bà H trả tổng số tiền là 234.000.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng bà H không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đỗ Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về quan hệ pháp luật: Giao dịch dân sự giữa ông Phan Minh X và bà Nguyễn Thị T với bà Đỗ Thị H được xác định tại thời điểm thực hiện là hợp đồng hụi theo quy định tại Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, thấy rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bà H nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản phản bác nên xem như bị đơn từ bỏ quyền của mình và cố tình trốn tránh nghĩa vụ thanh toán nợ. Phía nguyên đơn đã cung cấp 08 "tờ giao kèo" giao dịch hụi thể hiện quá trình ông X và bà T làm chủ hụi bà H tham gia giao dịch, số phần tham gia vào các dây hụi nêu trên là thực tế có xảy ra. Sau khi hốt tất cả các dây hụi đã tham gia, bà H không đóng lại hụi chết nên ông X và bà T đã khởi kiện yêu cầu bà H thanh toán nợ của 08 dây hụi nêu trên đến hết tháng 11-2017 âl. Tại bản án số 11/2018/DS-ST của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau ngày 11-5-2018 đã giải quyết buộc bà H trả tiền hụi của 09 dây đã tham gia (trong đó có 08 dây hụi trong vụ án này) đến hết tháng 11-2017 âl với tổng số tiền là 175.000.000 đồng. Bà H thống nhất quá trình tham gia các dây hụi nêu trên và bản án nêu trên đã có hiệu lực thi hành. Như vậy, ông X và bà T yêu cầu bà H thanh toán tổng số tiền nợ hụi của 08 dây hụi nêu trên tính từ tháng 12-2017 âl là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ của 07 dây hụi hiện đã mãn tính từ tháng 12-2017 âl. Đối với dây hụi mở ngày 15-02-2016 âl hiện chưa mãn, nguyên đơn chỉ yêu cầu phía bị đơn thanh toán từ tháng 12-2017 âl đến tháng 3-2019 âl là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Vì trong khoảng thời gian này ông X và bà T phải bỏ tiền ra đóng cho các hụi viên để tiếp tục duy trì giao dịch hụi. Đối với khoản phải thanh toán phát sinh từ dây hụi mở ngày 15-02-2016 âl kể từ tháng 4-2019 âl, nếu bà H không thực hiện nghĩa vụ thì ông X và bà T có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định pháp luật.

[5] Như đã phân tích, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Minh X và bà Nguyễn Thị T. Buộc bà Đỗ Thị H có nghĩa vụ trả cho ông X và bà T số tiền hụi còn nợ lại của 08 dây hụi nêu trên tính từ tháng 12-2017 âl là 234.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi bốn triệu đồng).

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với số tiền theo yêu cầu của ông X

và bà T được Tòa án chấp nhận. Cụ thể: 234.000.000 đồng x 5% = 11.700.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng).

[7] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên ông Phan Minh X và bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, đã dự nộp được hoàn trả lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Tuyên xử:**

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Minh X và bà Nguyễn Thị T.

Buộc bà Đỗ Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Phan Minh X và bà Nguyễn Thị T số tiền nợ hụi là 234.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi bốn triệu đồng).

Đối với khoản tiền phải thanh toán. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 11.700.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng), chưa nộp.

Hoàn trả cho ông Phan Minh X và bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí dân sự 5.550.000 đồng (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai số 0004330 ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Phan Minh X và bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Đỗ Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Dương Minh Út**